

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN 4
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 29/2023/DS-ST
Ngày 11/04/2023
V/v “*Tranh chấp
hợp đồng mượn tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt
2. Bà Lê Thị Kim Lệ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 4, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý – Kiểm sát viên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Đăng Huy – Thư ký tòa án nhân dân quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 11/04/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận 4, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 21/2022/DSST ngày 06/04/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-DS ngày 20/02/2023, quyết định hoãn phiên tòa số 87/2023/QĐST-DS ngày 17/03/2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Lý Thanh T, sinh năm 1978. Cư trú số B, đường N, phường B, quận E, thành phố Hồ Chí Minh. *Người đại diện theo ủy quyền* Ông Đặng Tuấn H, sinh năm 1985 (*giấy ủy quyền số 000266 ngày 12/01/2022*). Cư trú số A, đường C, phường D, quận H, thành phố Hồ Chí Minh (có đơn yêu cầu vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Võ Thị Phương T1, sinh năm 1979. Cư trú số D, đường N, phường A, quận D, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Bà Huỳnh Lý Thanh T trình bày:

1.1 Tại đơn khởi kiện ngày 12/01/2022, bản tự khai ngày 09/06/2022 thể hiện. Từ ngày 20/04/2021 đến ngày 25/04/2021 bà có cho bà Võ Thị Phương T1 mượn số tiền là 3 tỷ đồng theo các giấy mượn tiền:

(i) Giấy mượn tiền ngày 20/04/2021 với số tiền là 700 triệu đồng, thời gian mượn từ ngày 20/04/2021 đến ngày 20/09/2021.

(ii) Giấy mượn tiền ngày 21/04/2021 với số tiền là 600 triệu đồng, thời gian mượn từ ngày 21/04/2021 đến ngày 21/07/2021.

(iii) Giấy mượn tiền ngày 22/04/2021 với số tiền là 550 triệu đồng, thời gian mượn từ ngày 22/04/2021 đến ngày 22/06/2021.

(iv) Giấy mượn tiền ngày 23/04/2021 với số tiền là 500 triệu đồng, thời gian mượn từ ngày 23/04/2021 đến ngày 23/07/2021.

(v) Giấy mượn tiền ngày 25/04/2021 với số tiền là 650 triệu đồng, thời gian mượn từ ngày 25/04/2021 đến ngày 25/08/2021.

Ngày 27/04/2021, bà Võ Thị Phương T1 đã xác nhận số tiền mượn là 3 tỷ đồng và cam kết từ 3 đến 5 tháng bà sẽ trả hết nợ. Tuy nhiên, hết thời hạn cam kết cho đến nay bà Võ Thị Phương T1 không trả cho bà và trốn tránh. Do đó, bà yêu cầu Tòa án nhân dân quận 4, thành phố Hồ Chí Minh buộc Võ Thị Phương T1 phải trả cho bà một lần đầy đủ số tiền 3 tỷ đồng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và bà không yêu cầu lãi suất.

1.2 Tại biên bản không hòa giải được ngày 04/07/2022, ngày 20/12/2022 và biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 04/07/2022 người đại diện theo ủy quyền của bà vẫn giữ nguyên các yêu cầu, không bổ sung, cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, không yêu cầu tòa án thu thập thêm chứng cứ, không yêu cầu triệu tập thêm người tham gia tố tụng và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bà Võ Thị Phương T1 vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

3. Văn bản có liên quan: Kết luận giám định của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh số 5502/KL-KTHS ngày 18/11/2022 có nội dung “*Chữ ký, chữ viết họ tên “Võ Thị Phương T1” trên tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A5 so với chữ ký, chữ viết đứng tên Võ Thị Phương T1 trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 là do cùng một người ký và viết ra*”.

4. Ý kiến của kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận 4, thành phố Hồ Chí Minh: (i) Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án, tiến hành các thủ tục tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, các quyền và nghĩa vụ của đương sự được tôn trọng và bảo đảm đúng theo các quy định của pháp luật. (ii) Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra, xem xét và đánh giá, Hội đồng xét xử nhận thấy:

I. Về tố tụng:

1. Bà Võ Thị Phương T1 có nơi cư trú cuối cùng số D, đường N, phường A, quận D, thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ điều 26 khoản 3, điều 35

khoản 1 điểm a, 39 khoản 1 điểm a Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bà Võ Thị Phương T1 để tham gia tất cả các giai đoạn tố tụng để giải quyết vụ án, nhưng bà Võ Thị Phương T1 đều vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, có nghĩa bà Võ Thị Phương T1 đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt bà Võ Thị Phương T1 theo quy định tại điều 227 khoản 2 điểm b Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Người đại diện theo ủy quyền, ông Đặng Tuấn H có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa xét xử, do đó tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điều 228 khoản 1 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

4. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Để giải quyết vụ án đúng pháp luật thì phải xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, từ đó mới có thể dẫn chiếu, áp dụng đúng quy phạm pháp luật. Quan hệ pháp luật tranh chấp khác nhau thì quy phạm pháp luật áp dụng giải quyết cũng khác nhau, xác định sai yêu cầu khởi kiện sẽ dẫn đến thụ lý vụ án sai quan hệ pháp luật tranh chấp, dẫn đến sai nghĩa vụ chứng minh, sai quy phạm pháp luật áp dụng giải quyết. Theo đó, căn cứ: (i) *Giấy mượn tiền ngày 20/04/2021 với số tiền là 700 triệu đồng, thời gian mượn từ ngày 20/04/2021 đến ngày 20/09/2021.* (ii) *Giấy mượn tiền ngày 21/04/2021 với số tiền là 600 triệu đồng, thời gian mượn từ ngày 21/04/2021 đến ngày 21/07/2021.* (iii) *Giấy mượn tiền ngày 22/04/2021 với số tiền là 550 triệu đồng, thời gian mượn từ ngày 22/04/2021 đến ngày 22/06/2021.* (iv) *Giấy mượn tiền ngày 23/04/2021 với số tiền là 500 triệu đồng, thời gian mượn từ ngày 23/04/2021 đến ngày 23/07/2021.* (v) *Giấy mượn tiền ngày 25/04/2021 với số tiền là 650 triệu đồng, thời gian mượn từ ngày 25/04/2021 đến ngày 25/08/2021.*

Ngày 06/04/2022, Tòa án nhân dân quận 4, thành phố Hồ Chí Minh cũng đã thụ lý vụ án theo giấy mượn tiền ngày 20/04/2021, ngày 21/04/2021, ngày 22/04/2021, ngày 23/04/2021 và ngày 25/04/2021 nhưng lại xác định “*quan hệ pháp luật tranh chấp là hợp đồng vay tài sản*” là không đúng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải thay đổi từ quan hệ pháp luật tranh chấp từ “*Hợp đồng vay tài sản*” thành “*Hợp đồng mượn tài sản*” để giải quyết vụ án.

II. Về nội dung

1. Xét yêu cầu của bà Huỳnh Lý Thanh T:

1.1 Buộc bà Võ Thị Phương T1 phải trả cho bà số tiền đã mượn là 3 tỷ đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: (i) Căn cứ giấy mượn ngày 20/04/2021, ngày 21/04/2021, ngày 22/04/2021, ngày 23/04/2021, ngày 25/04/2021 và cam kết ngày 27/04/2021. (ii) Kết luận giám định của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh số 5502/KL-KTHS ngày 18/11/2022.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để xác định bà Võ Thị Phương T1 có mượn của bà Huỳnh Lý Thanh T số tiền là 3 tỷ đồng, cho nên yêu cầu của bà được Hội đồng xét xử chấp nhận.

1.2 Buộc bà Võ Thị Phương T1 phải trả một lần đầy đủ số tiền 3 tỷ đồng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy, Toà án không có thẩm quyền ấn định thời điểm hoặc thời hạn bên có nghĩa vụ thi hành, trừ trường hợp các bên có thoả thuận. Mặt khác, yêu cầu của bà Huỳnh Lý Thanh T không đúng với quy định của pháp luật về thi hành án dân sự, nên yêu cầu của bà không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà Huỳnh Lý Thanh T được hội đồng xét xử chấp nhận nên bà Võ Thị Phương T1 phải chịu án phí trên số tiền 3 tỷ đồng.

Từ những nhận định trên, hội đồng xét xử căn cứ:

Một: Điều 103 khoản 2 Hiến Pháp năm 2013 quy định “*Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm*”.

Hai: Điều 12 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định “*Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân xét xử vụ án dân sự, Thẩm phán giải quyết việc dân sự độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, việc giải quyết việc dân sự của Thẩm phán dưới bất kỳ hình thức nào*”.

Ba: Điều 9 Luật tổ chức tòa án nhân dân năm 2014 quy định “*Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm dưới bất kỳ hình thức nào. Cá nhân, cơ quan, tổ chức có hành vi can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật*”.

Bốn: Điều 3 Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán Việt Nam số 87/QĐ-HĐTC do Hội đồng tuyển chọn giám sát thẩm phán quốc gia ban hành ngày 04/07/2018 quy định “*Trong quá trình giải quyết vụ việc, Thẩm phán tự quyết định trên cơ sở đánh giá của mình về tình tiết vụ việc, chứng cứ và chỉ tuân theo pháp luật; giữ gìn bản lĩnh nghề nghiệp để không bị tác động từ bất kỳ sự can thiệp nào. Thẩm phán phải độc lập với các thành viên của hội đồng xét xử, độc lập với những người tiến hành tố tụng khác, độc lập với các yếu tố tác động từ bên trong nội bộ và bên ngoài tòa án*”.

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điều 26 khoản 3, điều 35 khoản 1 điểm a, điều 39 khoản 1 điểm a, điều 186, điều 227 khoản 2, điều 228 khoản 1 Bộ luật tố tụng dân sự

năm 2015; Điều 357, 468, 494, 496, 499 Bộ luật dân sự năm 2015; Luật thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bà Võ Thị Phương T1 phải trả cho bà Huỳnh Lý Thanh T số tiền là 3.000.000.000 (ba tỷ) đồng.

Kể từ ngày bà Huỳnh Lý Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Võ Thị Phương T1 không trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

2. Áp dụng điều 147 khoản 4 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí toà án ngày 30/12/2016. Bà Võ Thị Phương T1 phải nộp 92.000.000 (chín mươi hai triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Huỳnh Lý Thanh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 46.000.000 (Bốn mươi sáu triệu) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0008696 ngày 02/03/2022 của chi cục thi hành án dân sự quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Áp dụng điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bà Huỳnh Lý Thanh T và bà Võ Thị Phương T1 được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDTPHCM.
- VKSNDQ4
- CCTHAQ4.
- Đường sự
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ts. Nguyễn Quang Hiền

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN 4
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 11/04/2023, tại phòng nghị án tòa án nhân dân quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

1. Ông Nguyễn Quang Hiền – Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa
2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt – Hội thẩm nhân dân
3. Bà Lê Thị Kim Lệ – Hội thẩm nhân dân

Tiến hành nghị án đối với vụ án dân sự thụ lý số 21/2022/DSST ngày 06/04/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-DS ngày 20/02/2023, quyết định hoãn phiên tòa số 87/2023/QĐST-DS ngày 17/03/2023.

II. Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và sự trình bày, tranh tụng của đương sự tại phiên tòa, hội đồng xét xử thảo luận và biểu quyết 3/3 thống nhất quyết định những vấn đề sau:

1. Áp dụng điều 26 khoản 3, điều 35 khoản 1 điểm a, điều 39 khoản 1 điểm a, điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều khoản 512, 517 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Luật thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bà Võ Thị Phương Tâm phải trả cho bà Huỳnh Lý Thanh Trúc số tiền là 3.000.000.000 (ba tỷ) đồng.

Kể từ ngày bà Huỳnh Lý Thanh Trúc có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Võ Thị Phương Tâm không trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Áp dụng điều 147 khoản 4 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí tòa án ngày 30/12/2016. Bà Võ Thị Phương Tâm phải nộp 92.000.000 (chín mươi hai triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Huỳnh Lý Thanh Trúc số tiền tạm ứng án phí đã nộp 46.000.000 (Bốn mươi sáu triệu) đồng theo

biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0008696 ngày 02/03/2022 của chi cục thi hành án dân sự quận 4, thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Áp dụng điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bà Huỳnh Lý Thanh Trúc và bà Võ Thị Phương Tâm được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật. Kết quả biểu quyết 3/3.

Biên bản nghị án kết thúc cùng ngày, các thành viên trong hội đồng xét đã đọc lại biên bản và ký tên.